

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (Công ty), Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của pháp luật, BKS báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

1. Thù lao của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm	Thù lao (đồng)
1	Lý Thị Lệ Ninh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23/4/2021	32.266.667
2	Phan Thị Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/4/2021	12.400.000
3	Trần Thị Quyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/4/2021	16.133.333
4	Nguyễn Văn Việt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/4/2021	3.733.333

2. Tổng kết các cuộc họp và kiến nghị của BKS

Năm 2021, BKS thực hiện năm cuộc họp về việc: (i) Đánh giá kết quả hoạt động giám sát năm 2020; (ii) Giới thiệu nhân sự bầu vào BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025; (iii) Bầu trưởng BKS; (iv) Phân công nhiệm vụ BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025; (v) Đánh giá kết quả hoạt động giám sát 6 tháng đầu năm 2021.

Các kiến nghị của BKS đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành và cảnh báo rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Nội dung kiến nghị tập trung chủ yếu vào những điểm sau:

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch: xây dựng kế hoạch kinh doanh phải dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá chính xác các yếu tố bên

trong, các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến Công ty, tính đúng tính đủ các nguồn lực, xác định các giải pháp thực hiện cụ thể đồng thời phải có các giải pháp dự phòng cho các tình huống rủi ro có thể xảy ra.

- Cảnh báo chi phí bán hàng có xu hướng tăng nhanh trong khi doanh thu giảm là nguyên nhân dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh chính bị thua lỗ, cần phải quản lý chi phí tiết kiệm, bám sát kế hoạch đã xây dựng, thường xuyên tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm khi áp dụng các chính sách bán hàng không hiệu quả để thay đổi kịp thời nhằm tránh lãng phí nguồn lực mà không đem lại lợi nhuận.

- Các dự án đầu tư chuyên tiếp từ năm 2020 sang năm 2021 bị chậm tiến độ cần sớm hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch để thu hồi vốn. Cần trọng khi ra quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư mới khi chưa có đầy đủ cơ sở đánh giá và thẩm định, chưa có kế hoạch nguồn vốn đảm bảo.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

a. BKS đã xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.

b.

- BKS kiểm tra sổ sách kế toán và các chứng từ tài liệu thông qua kiểm tra trực tiếp, kiểm tra online và đưa ra các kiến nghị đối với công tác tài chính kế toán của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- BKS xác nhận báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các phương diện trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam cũng như các nguyên tắc khác theo quy định của pháp luật.

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2021

Đvt: đồng

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2020	Số sánh (+/-) (%)
I.	Tài sản			
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.731.086.113	9.814.361.973	-62%
2.	Các khoản phải thu ngắn	19.826.465.191	16.830.750.473	18%

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2020	Số sánh (+/-) (%)
	hạn			
3.	Hàng tồn kho	46.702.762.869	49.080.010.517	-5%
4.	Tài sản ngắn hạn khác	1.958.496.856	2.777.187.042	-29%
5.	Tài sản cố định	38.289.093.682	38.982.177.902	-2%
6.	Tài sản dở dang dài hạn	13.862.321.694	149.905.454	9147%
7.	Tài sản dài hạn khác	2.268.268.478	2.501.435.635	-9%
	Tổng tài sản	126.638.494.883	120.135.828.996	5%
II.	Nợ phải trả			
1.	Nợ ngắn hạn	62.783.915.198	61.229.362.237	3%
2.	Nợ dài hạn	14.298.027.484	7.937.822.171	80%
	Tổng nợ phải trả	77.081.942.682	69.167.184.408	11%
III.	Vốn chủ sở hữu			
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	42.000.000.000	42.000.000.000	0%
2.	Thặng dư vốn cổ phần	2.254.450.000	2.254.450.000	0%
3.	Quỹ đầu tư phát triển	4.135.393.520	4.135.393.520	0%
4.	Lợi nhuận chưa phân phối	1.166.708.681	2.578.801.068	-55%
	Tổng vốn chủ sở hữu	49.556.552.201	50.968.644.588	-3%

- Tổng tài sản năm 2021 tăng 5% so với năm 2020, trong đó hai khoản mục tăng gồm nợ phải thu ngắn hạn tăng 18% (nợ phải thu khách hàng tăng do bán hàng cho trả chậm vào ngày cuối năm tăng) và khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn tăng 9147% do Công ty đang đầu tư mở rộng Trung tâm ô tô Mitsubishi Đà Nẵng theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, 2021 thông qua. Đến thời điểm báo cáo, công trình đầu tư mở rộng Trung tâm ô tô Mitsubishi đã bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nợ dài hạn tăng 80% là khoản vay dài hạn giải ngân cho đầu tư mở rộng Trung tâm ô tô Mitsubishi Đà Nẵng.

d. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả và năng lực hoạt động

TT	CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2021	Năm 2020
1	ROA	%	0,3	1,1
2	ROE	%	0,8	2,5
3	ROS	%	0,1	0,3
3	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,2	1,3
4	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,4	0,5
5	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,6	1,4

Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động giảm hơn 60% so với năm 2020. Các chỉ tiêu phản ánh năng lực hoạt động của năm 2021 có xu hướng xấu hơn so với năm 2020.

e. Kết quả kinh doanh năm 2021

Dvt: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	Số sánh (+/-) (%)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	394.705.684.510	418.068.004.417	-6%
2.	Giá vốn hàng bán	370.949.818.272	400.240.975.508	-7%
3.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.755.866.238	17.827.028.909	33%
4.	Doanh thu hoạt động tài chính	4.625.624	8.398.898	-45%
5.	Chi phí tài chính	3.559.431.070	4.339.979.265	-18%
6.	Chi phí bán hàng	30.155.027.998	24.764.675.319	22%
7.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.612.162.921	3.097.204.897	-16%
8.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-12.566.130.127	-14.366.431.674	-13%
9.	Thu nhập khác	13.085.618.346	15.973.189.207	-18%
10.	Chi phí khác	7.946.229	780.493	918%
11.	Lợi nhuận khác	13.077.672.117	15.972.408.714	-18%
12.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	511.541.990	1.605.977.040	-68%
13.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	102.308.398	321.195.408	-68%
14.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	409.233.592	1.284.781.632	-68%
15.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	97	306	-68%

- Kết quả kinh doanh năm 2021 giảm so với năm 2020: Doanh thu bán hàng và dịch vụ giảm 6%. Doanh thu giảm do bị gián đoạn tháng 7, tháng 8 nghỉ dịch covid. Lợi nhuận trước thuế giảm 68% và chỉ đạt 14% kế hoạch mặc dù

nhuận gộp tăng 33%. Nguyên nhân lợi nhuận trước thuế giảm là do chi phí bán hàng tăng 22%, thu nhập khác (chủ yếu là tiền hỗ trợ từ hãng Mitsubishi) giảm 18%.

- Kết quả từng loại hình hoạt động kinh doanh được phản ánh như sau:

Dvt: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Hoạt động bán hàng	Hoạt động DV sửa chữa	Hoạt động DV cho thuê tài sản	Hoạt động khác (*)	Tổng cộng
1	Doanh thu, thu nhập	385.004	17.665	4.807	319	407.795
2	Giá vốn	357.351	10.567	3.031	8	370.957
3	Lợi nhuận gộp	27.653	7.098	1.776	311	36.838
4	LN gộp/DT (%)	7%	40%	37%	98%	9%
5	Chi phí tài chính	2.924	392	243		3.559
6	Chi phí bán hàng	29.823	332			30.155
7	Chi phí QLDN (**)	2.466	113	31	2	2.612
8	LN trước thuế	-7.560	6.261	1.502	309	512

(*): Trong năm Công ty thanh lý nhà xưởng cũ tại Trung tâm ô tô Đà Nẵng khi triển khai đầu tư mở rộng.

(**): Được phân bổ theo tiêu chí doanh thu từng loại hình hoạt động

- Hoạt động bán hàng với hình thức là đại lý bán xe ô tô Mitsubishi là hoạt động chính của Công ty nhưng kết quả kinh doanh bị thua lỗ do doanh thu thấp, lợi nhuận gộp nhỏ hơn chi phí bán hàng và chi phí tài chính.

- Hoạt động dịch vụ sửa chữa và hoạt động dịch vụ cho thuê tài sản có tỷ suất lợi nhuận gộp cao nhưng doanh thu thấp nên không đủ bù lỗ cho hoạt động bán hàng.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty

a. Giám sát việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tương đối đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ, cụ thể:

- Trong năm 2021, vì lý do dịch bệnh diễn biến phức tạp tại Hà Nội và Đà Nẵng, Hội đồng quản trị tổ chức 3 cuộc họp gồm hai cuộc họp trực tiếp vào tháng 1 và tháng 4, một cuộc họp online vào tháng 9 với đầy đủ thành viên Hội đồng quản trị tham dự và mời BKS tham gia cuộc họp theo quy định. Tại các cuộc họp, BKS đã đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao năng lực quản trị cũng như giải pháp phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tại Công ty.

- Hội đồng quản trị bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 002/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 giám sát, chỉ đạo Giám đốc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty. Tuy nhiên, các chỉ tiêu thực hiện đều không hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua: Doanh thu chỉ đạt 62% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế và sau thuế chỉ đạt 14% kế hoạch, chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021		TH/KH (%)
			KH	TH	
1	Doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	655,09	407,8	62%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,6	0,51	14%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,88	0,41	14%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	2,2	1,84	84%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/năm	6	0	0%
6	Đầu tư	Tỷ đồng	25,81	19,66	76%
6.1	<i>Cải tạo nhận diện thương hiệu mới TT ô tô Daesco Huế</i>	Tỷ đồng	1,78	1,74	98%
6.2	<i>Thi công hệ chống PCCC tự động phân kho 1.1 kho Thọ Quang</i>	Tỷ đồng	0,85	0,57	67%
6.3	<i>Cải tạo, nâng cấp Xưởng dịch vụ và Văn phòng TT ô tô Daesco Đà Nẵng</i>	Tỷ đồng	18,18	15,62	86%
6.4	<i>Dự án Kho Thọ Quang giai đoạn 2</i>	Tỷ đồng	4	1,73	43%
6.5	<i>Sửa chữa 53 Trần Phú</i>	Tỷ đồng	0,5	0	0%
6.6	<i>Sửa chữa 495 Nguyễn Lương Bằng</i>	Tỷ đồng	0,5	0	0%

- Hội đồng quản trị quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức năm 2020 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 002/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021.

- Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 002/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021.

- Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

b. Giám sát việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan trong công tác điều hành

Giám đốc đã thực hiện tuân thủ đúng quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định trong việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày tại Công ty, cụ thể:

- Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị về thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021, Giám đốc giao kế hoạch kinh doanh cho từng đơn vị và chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện.

- Tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày, ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, quyết định các vấn đề không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.

- Quyết định số lượng người lao động, tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền của Giám đốc.

- Thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông

BKS đã thực hiện sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông trong năm 2021 trên nguyên tắc duy trì sự độc lập, tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của BKS, cụ thể:

- Các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Báo cáo quản trị... của Hội đồng quản trị đều được sao gửi đến BKS để tổ chức giám sát thực hiện.

- Các Tờ trình của Giám đốc về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được tham khảo ý kiến của BKS trước khi Hội đồng quản trị họp thông qua.

- Các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị đều thông báo mời BKS, BKS cử người tham dự nhằm nâng cao chất lượng và tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

- Ban Giám đốc tạo điều kiện cho BKS thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc ghi nhận và chỉnh sửa theo những kiến nghị của Ban kiểm soát vì mục tiêu phát triển Công ty.

II. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022 trọng tâm như sau:

1. Giám sát việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, Giám đốc trong quản trị và điều hành theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

2. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, các Nghị quyết, Quyết định, chỉ thị của HĐQT, các Quyết định, văn bản của Giám đốc.

3. Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc, giám sát việc sử dụng có hiệu quả các tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng và cải tạo nâng cấp.

4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty định kỳ hàng quý.

5. Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT và Ban Giám đốc khi có trong thành phần mời dự họp cũng như các cuộc hội nghị sơ kết/tổng kết của Công ty.

6. Kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty khi xét thấy cần thiết.

7. Tổ chức các cuộc họp BKS theo quy định tại Quy chế hoạt động của BKS và các quy định nội bộ của Công ty.

8. Lập báo cáo BKS theo quy định.

9. Trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

10. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác của BKS theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022, Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban GD;
- Lưu: VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lý Thị Lệ Ninh

